

Số: 197/QĐ-CĐCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành chương trình đào tạo,
chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ may

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 46/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực vật liệu, luyện kim, sản xuất và công nghệ kỹ thuật khác;

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học do Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Công nghệ thời trang thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ may, theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (có chương trình đào tạo, chương trình môn học kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ may được áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2025, từ năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Khoa Công nghệ thời trang và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.QLĐT; K. CN TTr.





BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: CÔNG NGHỆ MAY

MÃ NGÀNH: 6540204

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 197a/QĐ-CDCT ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp. Hồ Chí Minh*

NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: CÔNG NGHỆ MAY

Mã ngành, nghề: 6540204

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian khóa học: 2 - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Công nghệ may trình độ cao đẳng là ngành, nghề nhằm đáp ứng nhu cầu may mặc của con người với những sản phẩm đa dạng được thực hiện từ quá trình nghiên cứu thiết kế mẫu sản xuất, cắt, may, hoàn thiện... thông qua hệ thống tổ chức quản lý sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Công nghệ may có thể trực tiếp làm các vị trí trong doanh nghiệp từ thiết kế mẫu sản xuất, xây dựng tài liệu kỹ thuật, may mẫu, triển khai sản xuất, tham gia hoặc điều hành các công đoạn may dây chuyền, kiểm tra chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: Thiết kế mẫu sản xuất, tổ chức triển khai sản xuất đảm bảo về các tiêu chuẩn của sản phẩm.

Ngành, nghề Công nghệ may thực hiện trong điều kiện môi trường chuyên nghiệp với trang thiết bị máy móc hiện đại như: Máy may điện tử, máy ép mex công nghiệp, thiết bị là hiện đại, phần mềm thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ tự động... đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu khắt khe của thị trường.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ may là đào tạo nhân viên kỹ thuật, nhân viên công nghệ và nhân viên kiểm tra chất lượng trên nền tảng kiến thức, kỹ năng về thiết kế, công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm ngành may.

Trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ may đạt được trình độ tiếng Anh, trình độ tin học và kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu thực tế sản xuất, yêu cầu hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Anh ngữ đạt trình độ A2 trở lên (hoặc các chứng nhận khác tương đương);
- Tin học đạt kỹ năng ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS 1 trong 2 kỹ năng (Word, Excel);
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quy trình dự đoán xu hướng thời trang, về mỹ thuật trang phục, các yếu tố cơ bản trong mỹ thuật tạo hình và kiến thức cơ bản về sáng tác, phác họa mẫu sản phẩm may thời trang, bộ sưu tập sản phẩm thời trang kể cả trên phần mềm đồ họa;
- Phân tích được các điều kiện cần thiết cho quá trình thiết kế, may mẫu, thiết kế và triển khai sản xuất;

- Phân tích được các đặc điểm, tính chất, cách bảo quản nguyên vật liệu may;
- Trình bày được quy trình vận hành các thiết bị may, thiết bị tự động, bán tự động, dụng cụ may công nghiệp;
- Phân tích được đặc điểm hình dáng, nhân trắc cơ thể người;
- Phân tích được đặc điểm hình dáng, kết cấu sản phẩm thông qua mẫu hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất trên giấy, manocanh, phần mềm thiết kế;
- Trình bày được phương pháp nhay mẫu giữa các cỡ, giác và in sơ đồ trên máy tính;
- Phân tích được quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- Trình bày được phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu;
- Phân tích được quy trình tính định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, lập bảng màu;
- Phân tích được quy trình thiết kế dây chuyền và triển khai dây chuyền sản xuất;
- Trình bày được quy trình may mẫu chế thử, mẫu đối và mẫu triển khai sản xuất;
- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất và giải quyết các sự cố trên chuyền;
- Phân tích được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, thiết kế, triển khai dây chuyền sản xuất;
- Phân tích được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ;
- Trình bày được các quy trình sản xuất dây chuyền Lean;
- Trình bày được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
- Trình bày được kỹ thuật và phương pháp kiểm tra an toàn về trang thiết bị, điện, phòng chống cháy, nổ, vệ sinh công nghiệp và môi trường.

2.2.2. Kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức mỹ thuật để dự đoán xu hướng thời trang, sáng tác mẫu sản phẩm mới và xây dựng được bộ sưu tập mẫu bằng bản vẽ phác họa hoặc phần mềm đồ họa trên máy vi tính;
- Nhận biết, kiểm tra, lựa chọn được nguyên phụ liệu phù hợp với sản phẩm may và qui trình công nghệ gia công sản phẩm;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị may, thiết bị tự động, bán tự động dụng cụ, cữ gá may công nghiệp;
- Tính toán và dựng được hình các chi tiết thiết kế các kiểu quần áo từ số đo lấy trên cơ thể người hoặc từ thông số trong bảng hệ thống cỡ số bằng dụng cụ vẽ hoặc phần mềm chuyên dùng trên máy vi tính và cắt được các chi tiết bán thành phẩm;
- Thiết kế được từ sản phẩm đơn giản đến cao cấp bằng phương pháp thiết kế trên, manocanh;

- Nhảy mẫu chính xác giữa các cỡ từ sản phẩm đơn giản đến cao cấp;
- Ghép được tỷ lệ cỡ vóc để xây dựng tác nghiệp cắt, giác được sơ đồ theo bảng ghép tỷ lệ cỡ vóc và tính được định mức nguyên phụ liệu mã hàng trong sản xuất;
- Khai thác tốt các phần mềm phục vụ trong ngành may: Thiết kế, nhảy mẫu và giác sơ đồ trên máy tính;
- Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, giặt mài làm sạch và bao gói hòm hộp và định mức tiêu hao nguyên phụ liệu;
- Lập được bảng màu, quy trình may sản phẩm;
- Thiết kế và triển khai được dây chuyền sản xuất;
- May mẫu chế thử, mẫu đối và mẫu triển khai sản xuất đúng quy trình đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm may, nguyên phụ liệu đầu vào, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, hoàn thiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Quản lý tốt tổ sản xuất và giải quyết được các sự cố trên chuyền;
- Xử lý được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, thiết kế, triển khai dây chuyền sản xuất;
- Xử lý được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ;
- Triển khai được quy trình sản xuất dây chuyền Lean;
- Triển khai được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện;
- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tự tin trong giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm;
- Có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, phân tích xử lý công việc từ các bộ phận;
- Có khả năng nghiên cứu, nhạy bén cập nhật kiến thức mới vào quá trình thực hiện công việc;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp;

- Ý thức được trách nhiệm công dân về quân sự và an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường; nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách và pháp luật nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thiết kế mẫu sản xuất;
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật;
- May mẫu;
- Giác sơ đồ;
- Thiết kế dây chuyền sản xuất;
- Triển khai sản xuất;
- May dây chuyền;
- Kiểm tra chất lượng;
- Quản lý tổ sản xuất.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2.580/100** (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học: **40**
- Khối lượng học tập các môn học chung: **435/19** (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: **2145/81** (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 564 giờ; thực hành, thực tập: 1912 giờ; Kiểm tra, thi: 104 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB - 01	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
2	NLCB - 02	Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy
3	NLCB - 03	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
4	NLCB - 04	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quy trình dự đoán xu hướng thời trang, về mỹ thuật trang phục
5	NLCB - 05	Phân tích được các đặc điểm, tính chất, cách bảo quản nguyên vật liệu may

6	NLCB - 06	Trình bày được quy trình vận hành các thiết bị may, dụng cụ may công nghiệp
7	NLCB - 07	Phân tích được đặc điểm hình dáng cơ thể người
8	NLCB - 08	Phân tích được đặc điểm hình dáng, kết cấu sản phẩm thông qua mẫu hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu
9	NLCB - 09	Sử dụng thành thạo các thiết bị may, dụng cụ, cữ gá may công nghiệp
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
10	NLCL - 01	Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất trên giấy, manơcanh, phần mềm thiết kế;
11	NLCL - 02	Trình bày được phương pháp nhảy mẫu giữa các cỡ, giác và in sơ đồ trên máy tính;
12	NLCL - 03	Phân tích được quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật
13	NLCL - 04	Trình bày được phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu
14	NLCL - 05	Phân tích được quy trình tính định mức tiêu hao nguyên phụ liệu
15	NLCL - 06	Thiết kế được từ sản phẩm đơn giản đến cao cấp
16	NLCL - 07	Nhảy mẫu chính xác giữa các cỡ sản phẩm
17	NLCL - 08	Phân tích được quy trình thiết kế dây chuyền và triển khai dây chuyền sản xuất
18	NLCL - 09	Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may
19	NLCL - 10	Phân tích được quy trình quản lý tổ sản xuất
20	NLCL - 11	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, giặt mài làm sạch và bao gói hòm hộp
21	NLCL - 12	Lập được bảng màu, quy trình may sản phẩm
III	Năng lực nâng cao	
22	NLNC - 01	Vận dụng được kiến thức mỹ thuật để dự đoán xu hướng thời trang, sáng tác mẫu sản phẩm mới
23	NLNC - 02	Trình bày được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa, khắc phục sai hỏng khi cắt, may, hoàn tất sản phẩm
24	NLNC - 03	Ghép được tỷ lệ cỡ vóc để xây dựng tác nghiệp cắt, giác được sơ đồ theo bảng ghép tỷ lệ cỡ vóc và tính được định mức nguyên phụ liệu mã hàng trong sản xuất
25	NLNC - 04	Khai thác tốt các phần mềm phục vụ trong ngành may: Thiết kế, nhảy mẫu và giác sơ đồ trên máy tính
26	NLNC - 05	Triển khai được quy trình sản xuất dây chuyền Lean

27	NLNC - 06	Triển khai được quy trình áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện
28	NLNC - 07	May mẫu chế thử, mẫu đối và mẫu triển khai sản xuất đúng quy trình đạt yêu cầu kỹ thuật
29	NLNC - 08	Phân tích được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ
30	NLNC - 09	Xử lý được các sự cố trong quá trình thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, xây dựng tài liệu kỹ thuật, thiết kế dây chuyền, triển khai sản xuất, quản lý tổ sản xuất, may dây chuyền và giác sơ đồ
31	NLNC - 10	Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm may, nguyên phụ liệu đầu vào, trải vải cắt bán thành phẩm, là ép, hoàn thiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật

6. Nội dung chương trình

6.1. Nội dung tổng quát

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
I	Các môn chung	19	435	157	255	23
223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
229126	Tin học	3	75	15	58	2
224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
234015	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
Giáo dục thể chất (Chọn 1 trong 3 môn)		2	60	5	51	4
234016	Cầu lông	2	60	5	51	4
234017	Bóng chuyền	2	60	5	51	4
234018	Bóng đá	2	60	5	51	4

II	Các môn chuyên môn	81	2145	407	1657	81
II.1	Môn cơ sở	14	255	155	86	14
222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
231178	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	30	28	0	2
231130	Vẽ mỹ thuật	2	30	28	0	2
231218	An toàn và môi trường công nghiệp	2	30	28	0	2
231131	Vật liệu may	2	30	28	0	2
231124	Trang trí tạo dáng	2	30	28	0	2
231209	Thiết bị may công nghiệp	2	60	0	58	2
II.2	Môn chuyên môn	42	1215	112	1061	42
231293	Kỹ thuật may bộ phận của áo	3	90	0	87	3
231193	Kỹ thuật may bộ phận của quần	2	60	0	58	2
231166	Thiết kế trang phục cơ bản	3	45	42	0	3
231174	Thực tập thiết kế trang phục cơ bản	2	60	0	58	2
231294	Kỹ thuật may quần áo cơ bản	4	120	0	116	4
231165	Sáng tác mẫu	2	60	0	58	2
231298	Kỹ thuật cắt may trang phục thể thao	2	60	0	58	2
231286	Kỹ thuật cắt may trang phục truyền thống	3	90	0	87	3
231287	Tác nghiệp cắt và giác sơ đồ	2	60	0	58	2
231204	Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp	3	45	42	0	3
231146	Tin học ứng dụng ngành may	3	90	0	87	3
231285	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
231263	Corel Draw ngành may	2	60	0	58	2
231262	Thiết kế thời trang 3D trên máy tính	2	60	0	58	2

231257	Kỹ thuật tạo mẫu trên Manocanh	2	60	0	58	2
231179	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5
II.3	Môn nâng cao	25	675	140	510	25
231291	Thiết kế trang phục nâng cao	2	30	28	0	2
231292	Thực tập cắt may trang phục nâng cao	3	90	0	87	3
231248	Thiết kế trang phục cao cấp	2	30	28	0	2
231264	Kỹ thuật cắt may áo jacket	2	60	0	58	2
231295	Kỹ thuật cắt may áo veston	3	90	0	87	3
231037	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	28	0	2
231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất	2	30	28	0	2
231296	Đồ án công nghệ may	2	30	28	0	2
231312	Chuyên đề ứng dụng AI trong thiết kế quần áo	2	60	0	58	2
231077	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
Môn thay thế Đồ án tốt nghiệp		5	120	28	87	5
231261	Thiết kế rập công nghiệp	3	90	0	87	3
231163	Quản lý đơn hàng	2	30	28	0	2
TỔNG CỘNG		100	2580	564	1912	104

6.2 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến).

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
HỌC KỲ 1: 22 Tín chỉ							
Môn học			22	465	198	244	23
1	223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	231166	Thiết kế trang phục cơ bản	3	45	42	0	3
3	231209	Thiết bị may công nghiệp	2	60	0	58	2
4	222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2

5	224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
6	231130	Vẽ mỹ thuật	2	30	28	0	2
7	229126	Tin học	3	75	15	58	2
8	234015	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
HỌC KỲ 2: 21 Tín chỉ							
Môn học			21	510	128	358	24
9	224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
10	231131	Vật liệu may	2	30	28	0	2
11	231218	An toàn và môi trường công nghiệp	2	30	28	0	2
12	231263	Corel Draw ngành may	2	60	0	58	2
13	231293	Kỹ thuật may bộ phận của áo	3	90	0	87	3
14	231193	Kỹ thuật may bộ phận của quần	2	60	0	58	2
15	231178	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	30	28	0	2
16	226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
17	231165	Sáng tác mẫu	2	60	0	58	2
18	Giáo dục thể chất (Chọn 1 trong 3 môn)		2	60	5	51	4
18.1	234016	Cầu lông	2	60	5	51	4
18.2	234017	Bóng chuyền	2	60	5	51	4
18.3	234018	Bóng đá	2	60	5	51	4
HỌC KỲ 3: 21 Tín chỉ							
Môn học			21	540	84	435	21
19	231174	Thực tập thiết kế trang phục cơ bản	2	60	0	58	2
20	231294	Kỹ thuật may quần áo cơ bản	4	120	0	116	4
21	231257	Kỹ thuật tạo mẫu trên Manocanh	2	60	0	58	2
22	231291	Thiết kế trang phục nâng cao	2	30	28	0	2
23	231124	Trang trí tạo dáng	2	30	28	0	2
24	231292	Thực tập cắt may trang phục nâng cao	3	90	0	87	3
25	231298	Kỹ thuật cắt may trang phục thể thao	2	60	0	58	2
26	231298	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2

27	231262	Thiết kế thời trang 3D trên máy tính	2	60	0	58	2
HỌC KỲ 4: 21 Tín chỉ							
Môn học			21	495	99	376	21
28	231287	Tác nghiệp cắt và giác sơ đồ	2	60	0	58	2
29	231204	Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp	3	45	15	28	3
30	231146	Tin học ứng dụng ngành may	3	90	0	87	3
31	231264	Kỹ thuật cắt may áo jacket	2	60	0	58	2
32	231286	Kỹ thuật cắt may trang phục truyền thống	3	90	0	87	3
33	231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất	2	30	28	0	2
34	231037	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	28	0	2
35	231248	Thiết kế trang phục cao cấp	2	30	28	0	2
36	231312	Chuyên đề ứng dụng AI trong thiết kế quần áo	2	60	0	58	2
HỌC KỲ 5: 15 Tín chỉ							
Môn học			15	570	28	527	15
37	231295	Kỹ thuật cắt may áo veston	3	90	0	87	3
38	231296	Đồ án công nghệ may	2	30	28	0	2
39	231077	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
40	231179	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5
Môn học thay thế Đồ án tốt nghiệp			5	120	28	87	5
41	231261	Thiết kế rập công nghiệp	3	90	0	87	3
42	231163	Quản lý đơn hàng	2	30	28	0	2
HỌC KỲ 6							
Học tập ngoại khóa							

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Thực hiện theo Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tín chỉ.

7.2. Hướng dẫn giảng dạy các môn học chung

- Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo thông tư số 24/2018-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật: Thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26

tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: Thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT- BLĐTBXH ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.3 Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình riêng, đào tạo đối với các môn học đặc thù

- Môn học tập bằng hình thức trực tuyến theo kế hoạch năm học của nhà Trường.

- Môn thực tập tốt nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ- CDCT ngày 21 tháng 5 năm 2024 quyết định Ban hành Quy định giảng viên, người học thực hiện thực tế, thực hành, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Môn khóa luận/đồ án tốt nghiệp: thực hiện theo Quyết định số 1138/QĐ- CDCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường hợp sinh viên đăng ký thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp phải đạt các tiêu chí sau:

- + Tích lũy đủ số tín chỉ 4 học kỳ thực hiện theo kế hoạch đào tạo của chương trình đào tạo;

- + Có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 trở lên;

- Sinh viên không đủ điều kiện thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp hoặc không có nguyện vọng thực hiện khóa luận/đồ án tốt nghiệp, thì đăng ký học các môn học thay thế được quy định trong chương trình đào tạo.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm với các chuyên gia. Nội dung và thời gian cho học tập ngoại khóa được bố trí vào học kỳ 6 hoặc ngoài thời gian đào tạo chính vào một thời điểm thích hợp.

7.5. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học

- Theo Điều 12 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, quy định kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

7.5.1 Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác được quy định trong chương trình môn học; 01 tín chỉ thì có một bài kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; mỗi môn học ít nhất có một bài kiểm tra định kỳ, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2; ngay từ đầu học kỳ, giảng viên phải công bố cho sinh viên hình thức kiểm tra định kỳ.

7.5.2. Thi kết thúc môn học

- Nội dung: Khoa phụ trách môn học thực hiện từ ngân hàng đề thi trong trường hợp môn học đó chưa có ngân hàng đề thi, thì Khoa ra đề thi.

- Thời gian: Phòng Quản lý đào tạo thông báo lịch thi kết thúc môn học cho sinh viên biết trước kỳ thi 02 tuần. Giảng viên phụ trách môn học công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi công khai trong buổi học cuối cùng của môn học đó và thi kết thúc môn học được thực hiện một lần sau khi học xong môn học hoặc cuối mỗi học kỳ. Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 90 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

- Hình thức: Thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên; theo chương trình môn học.

7.5.3. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

- Người học được dự thi kết thúc môn học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học;

- Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi nhưng phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

7.5.4. Tính điểm môn học; điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

- Theo Điều 16 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh quy định kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

7.5.5. Môn học điều kiện

- Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng là 2 môn học điều kiện. Kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

7.6. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp

- Theo Điều 26 Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh quy xét và công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Có chứng nhận ngoại ngữ: Theo Quyết định số 709/QĐ-CDCT về việc Ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh.
- Có Chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản do Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM cấp, hoặc chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản của các trường Đại học hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp: phối chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hoặc chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist), hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence).

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

- Sinh viên đạt đầy đủ các điều kiện trên sẽ được xét công nhận tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành Công nghệ may.

7.7. Môn học thay thế, môn tương đương so với chương trình đã ban hành

- Những môn cũ không còn mở lớp, môn học điều chỉnh so với chương trình đã ban hành.

- Sinh viên không làm Đồ án tốt nghiệp sẽ được học 2 môn học thay thế: Môn Thiết kế rập công nghiệp và môn Quản lý đơn hàng.

7.8. Tổ chức hiện chương trình đào tạo

7.8.1. Các đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường:

- Phòng Quản lý đào tạo: Tổ chức xây dựng kế hoạch, tiến độ giảng dạy, sắp xếp thời khóa biểu, tổ chức thi kết thúc môn học. Kiểm soát việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chương trình đào tạo được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

- Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

- Các Khoa tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bố trí giảng viên giảng dạy các môn học theo kế hoạch đào tạo. Quản lý kế hoạch giảng dạy của từng giảng viên, giám sát, kiểm tra, đôn đốc giảng viên thực hiện chương trình đào tạo, đảm bảo chương trình được thực hiện theo các quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

7.8.2. Giảng viên, cố vấn học tập

- Giảng viên giảng dạy các môn học đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐT BXH ban hành.

- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi thực hiện chương trình đào tạo.

- Giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch giảng dạy, kế hoạch giảng dạy được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học; kế hoạch giảng dạy là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, kế hoạch giảng dạy cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.

- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của Khoa/Trường.

- Cố vấn học tập hướng dẫn cho sinh viên mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan đến chương trình đào tạo.

- Cố vấn học tập tổ chức các buổi họp hướng dẫn cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình đào tạo và khóa học.

7.8.3. Sinh viên

- Sinh viên đọc kỹ chương trình đào tạo, đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình đào tạo. Các thông tin về chương trình đào tạo, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.

- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký học một số môn ngoài chương trình đào tạo. Tuy nhiên, những môn ngoài ngoài chương trình đào tạo sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.

- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật.

- Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp với điều kiện thời gian đào tạo theo quy định.

7.9. Đánh giá và cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo

- Khoa chuyên ngành sơ kết, đánh giá chương trình đào tạo theo từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình môn học và các giáo trình, tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu của chương trình đào tạo.

- Tối đa 03 năm chương trình đào tạo được tổ chức đánh giá để cải tiến, cập nhật, bổ sung những thay đổi theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học; những tiến bộ của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, hoặc nội dung chuyên môn để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động.

TRƯỞNG KHOA

Võ Quỳnh Liên

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY K49 (100 TC)

